

TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU
Số: 747/CV.VTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v niêm yết giá dịch vụ hoa tiêu.

Vũng tàu, ngày 28 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: - Bộ Tài chính
- Cục Quản lý giá
- Cục Hàng hải Việt Nam

Thực hiện Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về Quy định niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa container bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.

Thực hiện Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông Vận tải về Ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng tàu gửi đăng ký thông tin niêm yết giá và Bảng niêm yết giá dịch vụ hoa tiêu (đính kèm).

Mức giá niêm yết thực hiện từ ngày 01/01/2019.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu: VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Du

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.
- Địa chỉ giao dịch: số 01 Thống Nhất, P1, TP. Vũng Tàu.
- Số điện thoại liên lạc: 0254.3852185 Số fax: 0254.3858919
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị: www.vungtauship.com
- Địa chỉ email: vts@vungtauship.com

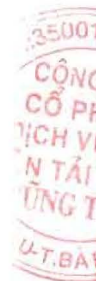
BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Ban hành kèm theo công văn số 747/CT.VTS ngày 25 tháng 11 năm 2018 của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá niêm yết hiện hành	Mức giá niêm yết mới	% tăng hoặc giảm giá	Ghi chú
1	Giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa (giá bao gồm thuế VAT 10%) :						
1.1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền vào rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí		Đồng/GT/HL	38,50	38,50	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 2.200.000 đồng/ lượt dẫn tàu.
1.2	Dịch vụ hoa tiêu tại các tuyến dẫn tàu: Thị Vải (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).		Đồng/GT/HL	44,00	44,00	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 550.000 đồng/ lượt dẫn tàu.
1.3	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý		Đồng/GT	66,00	66,00	không	Giá tối thiểu cho một lượt di chuyển : 330.000 đồng/ lượt di chuyển.
1.4	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà		Đồng/GT/HL	27,50	27,50	không	Giá tối thiểu cho một lượt di chuyển : 330.000 đồng/ lượt di chuyển.

	khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên						
1.5	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với các loại tàu thuyền còn lại		Đồng/GT/HL	27,50	27,50	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 550.000 đồng/ lượt dẫn tàu.
1.6	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 3 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi theo mức sau: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện		Đồng/giờ/người Đồng/giờ/người+phương tiện	22,000 220,000	22,000 220,000	không	Quy định tại điểm a,b,d khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.7	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại điểm đón tàu quá 4 giờ.		Đồng/GT/HL	80% theo giá quy định	80% theo giá quy định	không	Quy định tại điểm b, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.8	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc, thiết bị hiệu chỉnh la bàn		Đồng/GT/HL	110% mức giá quy định	110% mức giá quy định		Quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.9	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.		Đồng/GT/HL		80% mức giá quy định		Quy định tại điểm c, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.10	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) chủ tàu phải trả chi phí phương tiện		Đồng/1 tàu/1 lần	330.000	330.000	không	Quy định tại điểm h, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.11	Trường hợp hoa tiêu đã đến vị trí nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ		Đồng/GT/HL	Thu bằng giá tối thiểu cho 1 tàu/1	Thu bằng giá tối thiểu cho 1 tàu/1	không	Quy định tại điểm k, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT

	hàng hải		lượt dẫn tàu	lượt dẫn tàu		
2	Giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế (giá bao gồm thuế VAT 10%) :					
2.1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển giữa các cảng dầu khí;	USD/GT	0,033	0,033	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu :220 USD/ lượt dẫn tàu.
2.2	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT (kể cả tàu đánh bắt cá)	USD/1 lượt dẫn tàu	44,00	44,00	không	
2.3	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý.	USD/GT	0,0165	0,0165	không	Giá tối thiểu cho một lượt di chuyển :110 USD/ lượt di chuyển.
2.4	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền chở container xuất, nhập khẩu, trung chuyển vào, rời các bến cảng trên sông Cái Mép - Thị Vải có dung tích từ 50.000GT trở lên thì áp dụng mức giá như sau:	USD/GT/HL Dưới 10 hải lý	0,00187	0,00187	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu :330 USD/ lượt dẫn tàu. Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu :330 USD/ lượt dẫn tàu.
		Từ 10 hải lý đến 30 hải lý	0,00121	0,00121		
		Từ trên 30 hải lý	0,00083	0,00083		
2.5	Đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ hoa tiêu ngoài các trường hợp trên thì áp dụng mức giá như sau:	USD/GT/HL Dưới 10 hải lý	0,00374	0,00374	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu :330 USD/ lượt dẫn tàu. Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu :330 USD/ lượt dẫn tàu.
		Từ 10 hải lý đến 30 hải lý	0,00242	0,00242		
		Trên 30 hải lý	0,00165	0,00165		
2.6	Hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa					Quy định tại điểm b, khoản 3,



Handwritten signature or mark.

	điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 4 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã hủy bỏ		USD/GT/HL	80% mức quy định	80% mức quy định	không	điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.7	Trường hợp hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 3 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi : - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện		USD/giờ USD/giờ+phương tiện	11 22	11 22	không	Quy định tại điểm b,c khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.8	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc thiết bị, hiệu chỉnh la bàn		USD/GT/HL	110% mức giá quy định	110% mức giá quy định	không	Quy định tại điểm d khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.9	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật		USD/GT/HL	150% mức giá quy định	150% mức giá quy định	không	Quy định tại điểm đ khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.10	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất		USD/GT/HL	110% mức giá quy định	110% mức giá quy định	không	Quy định tại điểm e khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.11	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng (có xác nhận của cảng vụ hàng hải)		USD	330	330	không	Quy định tại điểm g khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.12	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người vận		USD/tàu/lần	33	33	không	Quy định tại điểm h khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT

chuyển phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu							
--	--	--	--	--	--	--	--

1/ Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

Ngày 01/01/2019, Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu thực hiện thu giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu thực hiện niêm yết giá không có biến động của các yếu tố hình giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ .

2/ Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu... đối với các đối tượng khách hàng:

3.1. Đối với tàu thuyền chở hàng lỏng: dung tích toàn phần tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các két nước dẫn.

3.2. Đối với tàu thuyền chở khách, dung tích toàn phần tính bằng 50% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định.

3.3. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa.

- Chủ tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/tàu/tháng thì từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, giá dịch vụ hoa tiêu áp dụng bằng 80% giá quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết này nhưng không thấp hơn giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu;

- Chủ tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/ tháng tại 01 khu vực hàng hải thì từ chuyến thứ tư trở đi giá dịch vụ áp dụng bằng 50% giá quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết này đối với các tàu thuyền chở khách của tổ chức, cá nhân trong tháng đó nhưng không thấp hơn giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu;

3.4. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế.

- Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải nhiều hơn 3 chuyến/1 tàu/1 tháng thì từ chuyến thứ 4 trở đi của tàu này trong tháng áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 80% mức giá quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết này, nhưng số tiền thu giá dịch vụ hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn 330 USD.



(Handwritten signature)

- Chủ tàu thuyền có tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/tháng/khu vực hàng hải, áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 50% mức giá dịch vụ hoa tiêu quy định trong bảng giá dịch vụ kê khai, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn hơn 330 USD

- Tàu thuyền chở khách có dung tích toàn phần từ 50.000 GT trở lên vào, rời một khu vực hàng hải, áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 40% mức giá dịch vụ hoa tiêu quy định trong bảng giá dịch vụ biên yết, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn hơn 330 USD

- Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bên cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng thì áp dụng theo mức giá dịch vụ hoa tiêu dịch chuyển trong cảng đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa theo quy định tại bảng giá dịch vụ niêm yết này;

- Tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải lấy nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt, thay đổi thuyền viên, sửa chữa, phá dỡ hoặc chạy thử sau khi sửa chữa hoặc đóng mới mà không bóc dỡ hàng hóa, không đón, trả khách áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 70% mức giá quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết.

Mức giá niêm yết này thực hiện từ ngày 01/01 /2019.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu cam kết về việc các dịch vụ đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về kinh doanh dịch vụ tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12- Luật Giá số 11/2012/QH13.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết. /-SK

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu: VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Du